

THÔNG BÁO

Về việc: Lựa chọn tổ chức đấu giá “Dự án: Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ, hỏng thu hồi không có nhu cầu sử dụng đợt 1 năm 2022”

Kính gửi: Các Tổ chức Đấu giá chuyên nghiệp

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;
Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTP ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của bộ trưởng bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ quyết định số 523/QĐ-VNPT-BN-HĐTL ngày 23/05/2022 của Giám đốc Viễn thông Bắc Ninh Về việc Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ, hỏng thu hồi không có nhu cầu sử dụng đợt 1 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-VNPT-BN-HĐTL ngày 07/06/2022 của Viễn thông Bắc Ninh Về việc phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch tổ chức đấu giá,

Viễn thông Bắc Ninh lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện bán đấu giá các tài sản không còn nhu cầu sử dụng của Viễn thông Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Thông tin đơn vị có tài sản đấu giá:

- Viễn thông Bắc Ninh.
- Địa chỉ: Số 33 Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

- Lô số 1:

- + Tên tài sản: Cáp đồng cũ, hỏng thanh lý
- + Số lượng: 123.667,5 m cáp đồng cũ, hỏng các loại
- + Chất lượng: Cũ, hỏng không có nhu cầu sử dụng.
- + Giá khởi điểm (đã bao gồm thuế GTGT): 12.403.782.908 đồng
(Bằng chữ: Mười hai tỷ, bốn trăm linh ba triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn,

chín trăm linh tám đồng)

- Lô số 2:



- + Tên tài sản: Điều hòa thanh lý
- + Số lượng: Các loại điều hòa, vật tư linh kiện điều hòa cũ hỏng.
- + Chất lượng: Cũ, hỏng không có nhu cầu sử dụng.
- + Giá khởi điểm (đã bao gồm thuế GTGT): **91.832.930 đồng.**

(Bằng chữ: Chín mươi một triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm ba mươi đồng.)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- **Tiêu chí bắt buộc:** Tổ chức đấu giá tài sản phải **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** mới đủ điều kiện tham gia.

Trường hợp **Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** sẽ không đủ điều kiện tham gia và bị loại.

- **Tiêu chí chấm điểm:** Đơn vị nào có điểm cao nhất là đơn vị được lựa chọn.

Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn là đơn vị có thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản thấp hơn.

(Chi tiết tiêu chí và thang điểm tại phụ lục 1 kèm theo)

4. Quy cách hồ sơ, thời gian, địa điểm nộp và nhận hồ sơ:

- **Quy cách hồ sơ:** Tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia được đóng quyển để trong phong bì dán kín niêm phong có ghi đầy đủ thông tin địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 14h00, ngày 07/06/2022 đến 16h30, ngày 10/06/2022.

Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính trong thời hạn trên, trong giờ hành chính, trừ thứ bảy và chủ nhật. Ngoài thời hạn trên hồ sơ không được xét lựa chọn.

- **Địa điểm nộp và nhận hồ sơ:**

+ Phòng Kế toán kế hoạch - Viễn thông Bắc Ninh.

+ Địa chỉ: Tầng 11 – Tòa nhà VNPT - Số 33 Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

+ Người nhận hồ sơ: Nguyễn Thị Liên – Chuyên viên Phòng Kế toán kế hoạch

Viễn thông Bắc Ninh thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá. Các đơn vị không được lựa chọn sẽ không được hoàn trả lại hồ sơ.

Viễn thông Bắc Ninh thông báo để các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử của VTBN;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Thành viên HĐTL;
- Lưu VT, KT-KH.



Nguyễn Trung Hiền

Phụ lục 1: Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

*(Kèm theo Thông báo số 592/TB-VNPT-BN-HĐTL ngày 07 tháng 06 năm 2022 của
Viện thông Bắc Ninh)*

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----------|--|---------------------------|
| A | TIÊU CHÍ BẮT BUỘC | |
| I | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Đủ điều kiện</i> |
| 2 | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Không đủ điều kiện</i> |
| B | TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM | |
| | TỔNG ĐIỂM | 100 |
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23,0 |
| 1 | <i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>11,0</i> |
| 1,1 | <i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i> | <i>6,0</i> |
| 1,2 | <i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i> | <i>5,0</i> |
| 2 | <i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>8,0</i> |
| 2,1 | <i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>4,0</i> |
| 2,2 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i> | <i>4,0</i> |
| 3 | <i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i> | <i>2,0</i> |
| 4 | <i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i> | <i>1,0</i> |
| 5 | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i> | <i>1,0</i> |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22,0 |
| 1 | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i> | <i>4,0</i> |
| 2 | <i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i> | <i>4,0</i> |
| 3 | <i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i> | <i>4,0</i> |
| 4 | <i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i> | <i>4,0</i> |
| 5 | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i> | <i>3,0</i> |
| 6 | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i> | <i>3,0</i> |

HỒ NIN
BƯU
HỒ NA
.T.

| | | |
|------------|--|-------------|
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45,0 |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 | 6,0 |
| 1,1 | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào) | 2,0 |
| 1,2 | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng | 3,0 |
| 1,3 | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng | 4,0 |
| 1,4 | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng | 5,0 |
| 1,5 | Từ 30 hợp đồng trở lên | 6,0 |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | 18,0 |
| 2,1 | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch) | 10,0 |
| 2,2 | Từ 20% đến dưới 40% | 12,0 |
| 2,3 | Từ 40% đến dưới 70% | 14,0 |
| 2,4 | Từ 70% đến dưới 100% | 16,0 |
| 2,5 | Từ 100% trở lên | 18,0 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3 | 5,0 |
| 3,1 | Dưới 03 năm | 3,0 |
| 3,2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm | 4,0 |
| 3,3 | Từ 05 năm trở lên | 5,0 |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3) | 3,0 |
| 4,1 | 01 đấu giá viên | 1,0 |
| 4,2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên | 2,0 |
| 4,3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 3,0 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0 |
| 5,1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 2,0 |
| 5,2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 3,0 |

| | | |
|---------------------|---|------------|
| 5,3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 4,0 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 | 5,0 |
| 6,1 | Dưới 50 triệu đồng | 2,0 |
| 6,2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng | 3,0 |
| 6,3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng | 4,0 |
| 6,4 | Từ 200 triệu đồng trở lên | 5,0 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 | 3,0 |
| 7,1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào) | 2,0 |
| 7,2 | Từ 03 nhân viên trở lên | 3,0 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3 | 5,0 |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3,0 |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 4,0 |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0 |
| V | Có kinh nghiệm đấu giá thành công cấp đồng của các đơn vị Viễn thông có giá trị đấu giá thành trên 10 tỷ bằng hình thức đấu giá trực tuyến trong năm gần nhất | 5,0 |
| 1 | Từ 01 đến 09 cuộc | 1,0 |
| 2 | Từ 10 đến 15 cuộc | 2,0 |
| 3 | Từ 15 đến 20 cuộc | 3,0 |
| 4 | Trên 20 cuộc trở lên | 5,0 |
| Tổng số điểm | | 100 |

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục 1 này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

VIỆN THÔNG BÁO BẮC NINH